

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng
tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và của Giám đốc Sở Nội
vụ tại Tờ trình số 190/TTr-SNV ngày 22/4/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động và nguồn tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, có chức năng vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính để phục vụ công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Tên gọi: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị.

3. Tên giao dịch quốc tế: Quang Tri Forest Protection and Development Fund, viết tắt: Quang Tri FPDF.

4. Trụ sở Quỹ đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ: Số 270, đường Hùng Vương, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Mục đích thành lập và nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Mục đích thành lập Quỹ

a) Huy động các nguồn lực của xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá nghề rừng.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các

chủ rừng, góp phần thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp.

2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ:

- a) Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận;
- b) Chỉ hỗ trợ cho chương trình, dự án hoặc hoạt động phi dự án liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư;
- c) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; quản lý, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA QUỸ**

Điều 4. Chức năng của Quỹ

1. Tiếp nhận vốn ngân sách của tỉnh, vốn tài trợ, viện trợ; huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn.
2. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy thác.
3. Thực hiện hỗ trợ vốn cho các chương trình, dự án, hoạt động phi dự án theo quy định.
4. Thực hiện việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng;
2. Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước;
3. Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế;
4. Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh;
5. Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng;
6. Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ;
7. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ;
8. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ cho cấp có thẩm quyền;

9. Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ;

10. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng của địa phương hằng năm theo quy định;

11. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan;

12. Thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam giao.

Chương III

NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Điều 6. Nguồn tài chính

1. Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiền ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng;

2. Tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

3. Tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;

4. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;

5. Lãi tiền gửi các tổ chức tín dụng;

6. Các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 7. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; chi thực hiện các nhiệm vụ ủy thác theo hợp đồng ủy thác khác từ nguồn kinh phí được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 79 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

2. Chi tiền trồng rừng thay thế do chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định từ nguồn kinh phí được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 79 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

3. Chi hỗ trợ cho các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án từ nguồn kinh phí được quy định tại các điểm c, d, e khoản 2 Điều 79 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP, bao gồm: hỗ trợ kinh phí để chống chặt phá rừng, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép; tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; thử nghiệm và phổ biến nhân rộng mô hình bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững; thử nghiệm, ứng dụng giống cây lâm nghiệp mới; hỗ trợ trồng cây phân tán; phát triển lâm sản ngoài gỗ trên đất lâm nghiệp; đào tạo nguồn lực cho việc bảo vệ và phát triển rừng ở cơ sở và hỗ trợ các hoạt động khác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng;

4. Chi hoạt động bộ máy Quỹ từ nguồn kinh phí quản lý dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP; từ nguồn kinh phí quản lý theo hợp đồng ủy thác; lãi tiền gửi; nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nội dung chi, mức chi hoạt động bộ máy Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành và theo quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ

Điều 8. Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán

1. Hằng năm, Quỹ lập kế hoạch tài chính gồm: kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và các nguồn tài chính khác; dự toán chi hoạt động của Quỹ thông qua Hội đồng quản lý Quỹ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

2. Hằng năm, Quỹ lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của Pháp luật về tài chính kế toán hiện hành. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét duyệt báo cáo quyết toán của Quỹ;

3. Việc giao quyền tự chủ tài chính cho Quỹ thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác và văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 9. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính

1. Thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp để thực hiện công tác kế toán.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

3. Khuyến khích thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.

4. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành; khuyến khích thực hiện đánh giá độc lập kết quả thực hiện chính sách dịch vụ môi trường rừng.

Chương IV

**QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG PHI DỰ ÁN ĐƯỢC QUỸ HỖ TRỢ**

Điều 10. Phương thức và nội dung hỗ trợ tài chính

1. Hỗ trợ không hoàn lại toàn phần hoặc một phần vốn cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư việc thực hiện các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

2. Các nội dung được hỗ trợ: Các hoạt động quy định tại điểm c khoản 2 Điều 80 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

Điều 11. Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án

1. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu hỗ trợ gửi văn bản đề nghị hỗ trợ, kèm theo văn kiện

chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ban điều hành Quỹ;

2. Trước ngày 25 tháng 02 hằng năm, Ban điều hành Quỹ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Giám đốc Quỹ thông báo qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được hỗ trợ biết để thực hiện.

Điều 12. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án theo quyết định được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc thành lập ban quản lý để tổ chức triển khai thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Kiểm tra, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án

1. Ban điều hành Quỹ chỉ đạo thực hiện, kiểm tra tình hình thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án được Quỹ hỗ trợ theo định kỳ hoặc đột xuất;

2. Trường hợp cần thiết, Ban điều hành Quỹ được thuê tư vấn để kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.

Chương V

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA QUỸ

Điều 14. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Quỹ.

Quỹ tổ chức và hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 15. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 09 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng.

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách lâm nghiệp;

- Ủy viên Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương; Chi cục Kiểm lâm tỉnh và Giám đốc Ban Điều hành Quỹ Bảo vệ

và Phát triển rừng tỉnh (là ủy viên thư ký Hội đồng quản lý Quỹ)

2. Hội đồng Quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Nội vụ

Chủ tịch Hội đồng, phó chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ, thủ quỹ của Quỹ.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chỉ đạo Ban Điều hành Quỹ thực hiện tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ theo quy định tại Điều 79 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018.

2. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định các thành viên của Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát và ý kiến thống nhất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

5. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp, điều chỉnh phân cấp giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong việc quyết định hỗ trợ vốn.

6. Thông qua kế hoạch kinh phí và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

7. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không được trái với quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc cho ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ

thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.

6. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường hoặc lấy ý kiến các thành viên hội đồng bằng văn bản để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ hoặc Trưởng ban kiểm soát Quỹ, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận. Các cuộc họp của Hội đồng theo yêu cầu có thể mời các phòng chuyên môn liên quan của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham dự.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ tọa và chỉ có hiệu lực khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ số thành viên của Hội đồng tham dự hoặc 100% các thành viên khi được lấy ý kiến bằng văn bản. Ủy viên Hội đồng vắng mặt phải thông báo lý do vắng bằng văn bản. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền làm Chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến các thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ có thể được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản cuộc họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết ngang nhau. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% trở lên tổng số thành viên trong Hội đồng nhất trí thông qua. Trường hợp ý kiến trái ngược nhau mà tỷ lệ ngang nhau thì ý kiến theo phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định cuối cùng. Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký, trong một số trường hợp đặc biệt có thể được tất cả các thành viên tham dự cuộc họp ký. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền Phó Chủ tịch Hội đồng ký thay.

7. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đó. Giám đốc Quỹ có quyền đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét lại hoặc bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng trong thời gian chưa có Quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ hay Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì vẫn phải chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 19. Tổ chức Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ gồm có 03 thành viên, giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát hoạt động của bộ máy Ban điều hành Quỹ. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Trưởng ban kiểm soát Quỹ: Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thành viên Ban kiểm soát Quỹ: 01 đại diện Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 01 đại diện lãnh đạo Phòng Thanh tra – Pháp chế, Chi cục Kiểm lâm.

Trưởng ban Kiểm soát do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát và ý kiến thống nhất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ban Kiểm soát Quỹ chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật. Ban Kiểm soát Quỹ là những người không có mối quan hệ gia đình (vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột) với những người là Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán, thủ quỹ của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và không được kiêm nhiệm bất cứ công việc nào trong Hội đồng của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định, kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ trong quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

2. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán, kiểm toán của Quỹ; thẩm định các báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ theo quy định.

3. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

4. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

5. Trường Ban kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát Quỹ, Trưởng ban kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 21. Ban Điều hành Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức

Ban Điều hành Quỹ có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Hành chính-Tổng hợp;
- Phòng Kế hoạch-Kỹ thuật.

- Người làm việc tại Ban điều hành Quỹ gồm viên chức và người lao động, làm việc theo chế độ chuyên trách, được bố trí trên cơ sở vị trí việc làm theo quy định của pháp luật. Tùy theo yêu cầu công việc, có thể bố trí một số công chức, viên chức kiêm nhiệm.

Việc tuyển dụng vào viên chức tại Ban Điều hành Quỹ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm và đảm bảo theo đúng quy định; việc bố trí công chức, viên chức kiêm nhiệm và ký kết hợp đồng lao động do Giám đốc Ban điều hành Quỹ quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Ban Điều hành Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trên cơ sở ý kiến của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Phó Giám đốc Ban điều hành Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Quỹ sau khi lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Ban Điều hành Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Ban điều hành Quỹ định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban.

5. Các phòng chuyên môn có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Ban điều hành Quỹ giao.

6. Lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Giám đốc Ban Điều hành Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng và kỷ luật

sau khi có ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của tỉnh.

7. Việc tuyển dụng, quản lý sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động, cán bộ kiêm nhiệm của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Ban Điều hành Quỹ

1. Giám đốc Ban Điều hành Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

2. Giám đốc Ban Điều hành Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Nghị quyết, thông báo của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tổ tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ;

c) Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

d) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan;

đ) Căn cứ các quy chế hoạt động do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, Giám đốc Quỹ ban hành quy định về nghiệp vụ hoạt động của Quỹ;

e) Phê duyệt vị trí việc làm của Ban Điều hành Quỹ sau khi có ý kiến của Hội đồng Quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Nội vụ.

g) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ cho Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Hội đồng quản lý Quỹ ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 23. Phó Giám đốc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc Quỹ điều hành Quỹ, được phân công quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về phần việc được phân công.

Điều 24. Phụ trách Kế toán

1. Phụ trách Kế toán là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ, có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý

Quỹ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về phần việc được giao.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phụ trách Kế toán Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của tỉnh.

Điều 25. Kinh phí hoạt động, chế độ lương, phụ cấp của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Ban điều hành Quỹ

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Ban Điều hành Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Quỹ (bao gồm viên chức, hợp đồng lao động và công chức, viên chức kiêm nhiệm) được hưởng chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp, các chế độ chính sách khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ ban hành theo các quy định hiện hành.

Chương VI

XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 26. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 27. Tổ chức lại, sáp nhập, giải thể

Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng do Hội đồng Quản lý Quỹ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi lấy ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng ban Kiểm soát Quỹ, Giám đốc Ban Điều hành Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này.

2. Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Quỹ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp./.

